

Bản án số: 458/2022/HS-PT
Ngày 25 - 5 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 248/2022/HSPT ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Số 101, tòa nhà A10, tổ 27 phường G, quận L, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam. dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; chồng Phan Công B và có 03 con (con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bị hại không kháng cáo nên không triệu tập: Chị Hoàng Ngọc L, sinh năm 1978; trú tại: Số 12 ngõ 26 Hoàng Cầu, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận L, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/8/2020, chị Hoàng Ngọc L thấy trang mạng xã hội Facebook tên “Nguyễn Thanh H (luxury and vintage)” của Nguyễn Thanh H có đăng bán một số mặt hàng thời trang có nguồn gốc từ nước ngoài. Chị L đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger trao đổi đặt mua hàng trực tiếp với H. Do H vay nợ tiền nhiều người chưa trả nên sau khi chị L liên hệ mua hàng, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền đặt cọc, số tiền mua hàng của chị L. Theo đó, H đã mời chị L mua nhiều mặt hàng thời trang, thỏa thuận và nhận tiền đặt mua hàng từ chị L cụ thể các lần sau:

- Ngày 04/9/2020, chị L chuyển số tiền đặt cọc là 5 triệu đồng để đặt mua một chiếc dây lưng nhãn hiệu Chanel với giá 16 triệu đồng từ số tài khoản 0451000211314 của chị L tại ngân hàng Vietcombank đến số tài khoản 0541000277510 của H tại ngân hàng Vietcombank.

- Ngày 10/9/2020, chị L chuyển số tiền đặt cọc là 16 triệu đồng để mua một chiếc balô thương hiệu LV có giá 36 triệu đồng từ số tài khoản 19020933222022 của chị L tại ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 0541000277510 của H tại ngân hàng Vietcombank.

- Ngày 22/9/2020, chị L chuyển số tiền đặt cọc là 50 triệu đồng để mua một chiếc túi hiệu Chanel có giá 123 triệu đồng từ số tài khoản 19020933222022 của chị L tại ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 19032232916222 của H tại ngân hàng Techcombank.

- Ngày 10/10/2020, sau khi H thông báo số hàng thời trang chị L đặt mua đã có sẵn, yêu cầu chị L chuyển thanh toán số tiền còn lại là 104 triệu đồng để nhận hàng. Chị L đã chuyển 104 triệu đồng từ số tài khoản 19020933222022 của chị L tại ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 19032232916222 của H tại ngân hàng Techcombank.

Tổng số tiền chị L đã chuyển cho H là 175 triệu đồng. Các lần chuyển tiền đều được chị L thực hiện qua phần mềm Internet Banking của ngân hàng. Chị L xác định

lần chuyển tiền ngày 10/10/2020 thực hiện tại khu vực đường Ngô Gia Tự, phường G, L, Hà Nội. Còn lại các lần khác chị L không nhớ đã thực hiện tại địa điểm nào.

Sau khi đã nhận đủ số tiền từ chị L, H hẹn giao hàng vào ngày 12/10/2020. Tuy nhiên do H không đặt mua hàng theo thỏa thuận với chị L nên đến ngày 15/10/2020, H lấy lý do chăm mẹ ốm trong viện nên chưa giao hàng. Sau đó, H nhiều lần hẹn giao hàng cho chị L nhưng H không giao hàng như thỏa thuận. H thú nhận với L là H không dùng số tiền trên để mua hàng cho chị L mà để trả nợ cá nhân, H xin trả dần khoản tiền trên cho chị L tuy nhiên chị L không đồng ý. Đến thời điểm chị L gửi đơn trình báo, H không giao hàng, chưa trả lại tiền cho chị L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2022, bị cáo Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội chỉ đề nghị xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù là có phần nghiêm khắc, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án từ 4 năm 3 tháng đến 4 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/8/2021 đến ngày 10/10/2021 tại phường G, quận L, Hà Nội, Nguyễn Thanh H nhiều lần có hành vi gian dối (đưa ra thông tin đặt hàng) nhằm chiếm đoạt tài sản của chị Hoàng Ngọc L. Cụ thể như sau:

Ngày 04/9/2020, Nguyễn Thanh H chiếm đoạt số tiền 5 triệu đồng đặt cọc mua một chiếc dây lưng nhãn hiệu Chanel của chị Hoàng Ngọc L.

Ngày 10/9/2020, Nguyễn Thanh H chiếm đoạt số tiền 16 triệu đồng đặt cọc mua một chiếc balô thương hiệu LV của chị Hoàng Ngọc L.

Ngày 22/9/2021, Nguyễn Thanh H chiếm đoạt số tiền 50 triệu đồng đặt cọc mua một chiếc túi nhãn hiệu Chanel của chị Hoàng Ngọc L. Số tiền trên, H dùng vào mục đích cá nhân, không mua hàng theo thỏa thuận.

Ngày 10/10/2021, Nguyễn Thanh H chiếm đoạt số tiền 104 triệu đồng là số tiền thanh toán còn lại đối với 03 đơn hàng trên của chị Hoàng Ngọc L.

Tổng số tiền H chiếm đoạt là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi năm triệu đồng chẵn). Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh H về tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, trong thời gian ngắn, bị cáo đã nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, xét số tiền bị cáo chiếm đoạt 175.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường một phần còn chiếm đoạt 107.000.000 đồng; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu theo đó mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được thưởng huân chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 5 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với xã hội.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 4 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/5/2022.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận L, HN;
- Công an quận L, HN;
- TAND quận L, HN;
- Chi cục THADS quận L, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVÀ; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang